

THÔNG TƯ

**Quy định trình tự thực hiện nghỉ hưu đối với cán bộ
trong Công an nhân dân**

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định trình tự thực hiện nghỉ hưu đối với cán bộ trong Công an nhân dân.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về việc thực hiện thông báo nghỉ hưu, công bố quyết định nghỉ công tác hưởng chế độ hưu trí (sau đây gọi chung là quyết định nghỉ hưu), bàn giao hồ sơ hưởng lương hưu đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, lao động hợp đồng trong Công an nhân dân hưởng tiền lương từ ngân sách nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân; công nhân công an; lao động hợp đồng trong Công an nhân dân hưởng tiền lương từ ngân sách nhà nước (sau đây gọi chung là cán bộ) khi nghỉ công tác đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

2. Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an; Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Công an đơn vị, địa phương).

Điều 3. Thông báo nghỉ hưu

1. Thông báo nghỉ hưu đối với các đồng chí lãnh đạo Bộ thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Thông báo nghỉ hưu đối với Trợ lý Ủy viên Bộ Chính trị, Thư ký Ủy viên Trung ương Đảng, thành viên Ban Nghiên cứu chuyên đề giúp việc Bộ trưởng; lãnh đạo cục và tương đương (sau đây gọi chung là lãnh đạo cấp cục); lãnh đạo Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là lãnh đạo Công an cấp tỉnh):

a) Cục Tổ chức cán bộ phối hợp với Công an đơn vị, địa phương rà soát, báo cáo đề xuất Bộ trưởng Bộ Công an ký thông báo nghỉ hưu.

b) Cục Tổ chức cán bộ gửi 01 bản thông báo nghỉ hưu cho cán bộ được thông báo và 01 bản cho Công an đơn vị, địa phương nơi cán bộ công tác để thông báo trong tập thể cấp ủy và lãnh đạo đơn vị.

3. Thông báo nghỉ hưu đối với lãnh đạo phòng và tương đương (sau đây gọi chung là lãnh đạo cấp phòng); lãnh đạo Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là lãnh đạo Công an cấp huyện) trở xuống; cán bộ không giữ chức vụ lãnh đạo:

a) Đơn vị có chức năng tham mưu về công tác tổ chức cán bộ thuộc đơn vị cấp cục, Phòng Tổ chức cán bộ thuộc Công an cấp tỉnh (sau đây gọi chung là cơ quan tổ chức cán bộ thuộc Công an đơn vị, địa phương) phối hợp với đơn vị nơi cán bộ công tác rà soát, báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ ký thông báo nghỉ hưu đối với cán bộ theo quy định;

b) Sau khi cấp có thẩm quyền ký thông báo nghỉ hưu, cơ quan tổ chức cán bộ gửi 01 bản thông báo nghỉ hưu cho cán bộ được thông báo và 01 bản cho đơn vị cán bộ đang công tác để thông báo trong tập thể cấp ủy và lãnh đạo đơn vị.

Điều 4. Công bố quyết định nghỉ hưu

1. Thời điểm công bố quyết định nghỉ hưu

a) Cơ quan tổ chức cán bộ được giao nhiệm vụ phục vụ công bố quyết định nghỉ hưu theo quy định tại khoản 4 Điều này có trách nhiệm xây dựng kế hoạch để tổ chức công bố quyết định nghỉ hưu vào thời điểm cán bộ bắt đầu nghỉ hưu được ghi trong quyết định nghỉ hưu của cấp có thẩm quyền;

b) Trường hợp cán bộ được cộng thêm thời gian nghỉ hưu theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 10 Thông tư số 39/2023/TT-BCA ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định hạn tuổi phục vụ đối với sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân, công nhân công an hoặc tại thời điểm bắt đầu nghỉ hưu, cán bộ đang điều trị nội trú thương tật, bệnh tật tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ quan tổ chức cán bộ trao đổi thống nhất với cán bộ về thời điểm để tổ chức công bố quyết định nghỉ hưu.

2. Chủ trì công bố quyết định nghỉ hưu

a) Bộ trưởng Bộ Công an chủ trì công bố quyết định của cấp có thẩm quyền về việc nghỉ hưu đối với các đồng chí Thứ trưởng;

b) Lãnh đạo Bộ Công an chủ trì công bố quyết định nghỉ hưu đối với Trợ lý Ủy viên Bộ Chính trị, Thứ trưởng Ủy viên Trung ương Đảng, thành viên Ban Nghiên cứu chuyên đề giúp việc Bộ trưởng; Thủ trưởng đơn vị cấp cục; Giám đốc Công an cấp tỉnh (bao gồm các trường hợp được kéo dài hạn tuổi phục vụ). Trường hợp lãnh đạo Bộ Công an bận công tác có thể ủy quyền cho Cục trưởng Cục Tổ chức cán bộ thực hiện;

c) Thủ trưởng đơn vị cấp cục chủ trì công bố quyết định nghỉ hưu đối với các đồng chí Phó Cục trưởng và tương đương; lãnh đạo cấp phòng trở xuống; cán bộ không giữ chức vụ thuộc đơn vị (bao gồm các trường hợp được kéo dài hạn tuổi phục vụ là giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, chuyên gia cao cấp được kéo dài tuổi phục vụ để làm công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học) hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng đơn vị cấp phòng chủ trì công bố quyết định nghỉ hưu đối với lãnh đạo cấp đội và tương đương trở xuống; cán bộ không giữ chức vụ thuộc đơn vị;

d) Giám đốc Công an cấp tỉnh chủ trì công bố quyết định nghỉ hưu đối với các đồng chí Phó Giám đốc Công an cấp tỉnh; lãnh đạo cấp phòng; lãnh đạo Công an cấp huyện;

đ) Thủ trưởng đơn vị cấp phòng thuộc Công an cấp tỉnh, Trưởng Công an cấp huyện chủ trì công bố quyết định nghỉ hưu đối với lãnh đạo Công an cấp xã, lãnh đạo cấp đội và tương đương trở xuống; cán bộ không giữ chức vụ thuộc đơn vị.

3. Thành phần dự công bố quyết định nghỉ hưu

a) Thành phần dự công bố quyết định nghỉ hưu đối với lãnh đạo Bộ Công an:

Các đồng chí trong Đảng uỷ Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ Công an;

Đại diện lãnh đạo đơn vị trực thuộc cơ quan Bộ Công an;

Đại diện các ban, bộ, ngành có liên quan (nếu có) do Bộ trưởng Bộ Công an quyết định mời dự.

b) Thành phần dự công bố quyết định nghỉ hưu đối với Trợ lý Ủy viên Bộ Chính trị, Thư ký Ủy viên Trung ương Đảng, thành viên Ban Nghiên cứu chuyên đề giúp việc Bộ trưởng; lãnh đạo cấp cục:

Các đồng chí trong Đảng uỷ và lãnh đạo đơn vị;

Đại diện lãnh đạo Cục Tổ chức cán bộ (trường hợp Trợ lý Ủy viên Bộ Chính trị, Cục trưởng và tương đương nghỉ hưu);

Đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc (đối với những đơn vị có nhiều đầu mối trực thuộc có thể lựa chọn đại diện lãnh đạo một số đơn vị dự, đối với đơn vị có ít đầu mối trực thuộc có thể triệu tập cán bộ chủ chốt dự);

Mời đại diện Công an một số đơn vị, địa phương; đại diện lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị có liên quan (do đồng chí chủ trì công bố quyết định nghỉ hưu quyết định).

c) Thành phần dự công bố quyết định nghỉ hưu đối với lãnh đạo Công an cấp tỉnh:

Đảng uỷ và lãnh đạo Công an cấp tỉnh;

Đại diện lãnh đạo Cục Tổ chức cán bộ (trường hợp Giám đốc Công an cấp tỉnh nghỉ hưu);

Đại diện lãnh đạo các đơn vị thuộc Công an cấp tỉnh; đại diện lãnh đạo Công an cấp huyện;

Mời đại diện lãnh đạo Tỉnh ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đại diện một số cơ quan, sở, ban, ngành ở địa phương và đại diện lãnh đạo Công an một số đơn vị, địa phương có liên quan (do đồng chí chủ trì công bố quyết định nghỉ hưu quyết định);

d) Thành phần dự công bố quyết định nghỉ hưu đối với lãnh đạo cấp phòng, lãnh đạo Công an cấp huyện và tương đương trở xuống, cán bộ không giữ chức vụ thuộc đơn vị do Thủ trưởng đơn vị chủ trì công bố quyết định nghỉ hưu quy định tại khoản 2 Điều này quyết định.

4. Phục vụ công bố quyết định nghỉ hưu

a) Cục Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ Công an chuẩn bị kế hoạch tổ chức công bố quyết định về việc nghỉ hưu đối với các đồng chí lãnh đạo Bộ Công an;

b) Văn phòng Bộ Công an chủ trì chuẩn bị kế hoạch tổ chức công bố quyết định nghỉ hưu đối với Trợ lý Ủy viên Bộ Chính trị, Thư ký Ủy viên Trung ương Đảng, thành viên Ban Nghiên cứu chuyên đề giúp việc Bộ trưởng (trừ trường hợp do đơn vị khác thực hiện chính sách);

c) Đơn vị cấp cục chủ trì, phối hợp với Cục Tổ chức cán bộ chuẩn bị kế hoạch tổ chức công bố quyết định nghỉ hưu đối với Cục trưởng và tương đương; Cơ quan tổ chức cán bộ của đơn vị trực thuộc cơ quan Bộ Công an xây dựng kế hoạch tổ chức công bố quyết định nghỉ hưu đối với các đồng chí Phó Cục trưởng và tương đương, lãnh đạo cấp phòng và tương đương;

d) Công an cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với Cục Tổ chức cán bộ xây dựng kế hoạch tổ chức công bố quyết định nghỉ hưu đối với các đồng chí Giám đốc Công an cấp tỉnh. Phòng Tổ chức cán bộ thuộc Công an cấp tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức công bố quyết định nghỉ hưu đối với Phó Giám đốc Công an cấp tỉnh, lãnh đạo cấp phòng và tương đương, lãnh đạo Công an cấp huyện;

đ) Các trường hợp khác, việc phân công đơn vị phục vụ công bố quyết định nghỉ hưu do Thủ trưởng đơn vị chủ trì công bố quyết định nghỉ hưu quy định tại khoản 2 Điều này quyết định.

5. Cán bộ được cấp có thẩm quyền quyết định cho nghỉ công tác chờ đủ hạn tuổi phục vụ, sau đó mới nghỉ chờ hưu theo quy định thì việc công bố quyết định nghỉ công tác chờ đủ hạn tuổi phục vụ thực hiện như công bố quyết định nghỉ hưu quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này (đến thời điểm đủ hạn tuổi phục vụ không tổ chức công bố quyết định nghỉ hưu).

Điều 5. Bàn giao hồ sơ hưởng lương hưu

1. Sau khi Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân ban hành quyết định về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng đối với các đồng chí lãnh đạo Bộ Công an, Cục Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ Công an báo cáo Bộ

trưởng bàn giao hồ sơ hưởng lương hưu đối với các đồng chí lãnh đạo Bộ và liên hệ với cơ quan bảo hiểm xã hội địa phương nơi cư trú, hoàn thiện các thủ tục để lãnh đạo Bộ đăng ký nhận chế độ hưu trí theo quy định.

2. Đối với các trường hợp khác, sau khi nhận được quyết định về việc hưởng chế độ hưu trí hằng tháng do Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân ban hành, cơ quan tổ chức cán bộ thuộc Công an đơn vị, địa phương thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Thông tư số 122/2020/TT-BCA ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình giải quyết hưởng chế độ bảo hiểm xã hội trong Công an nhân dân.

Điều 6. Hiệu lực thi hành và quy định chuyển tiếp

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2024 và thay thế Thông tư số 33/2020/TT-BCA ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định trình tự thực hiện khi cán bộ Công an nhân dân nghỉ hưu.

2. Cán bộ đã được cấp có thẩm quyền ra quyết định nghỉ hưu hoặc đã được Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân giải quyết chế độ hưu trí trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành nhưng chưa tổ chức công bố quyết định nghỉ hưu hoặc chưa tổ chức bàn giao hồ sơ hưởng lương hưu thì việc công bố quyết định nghỉ hưu, bàn giao hồ sơ hưởng lương hưu cho cán bộ thực hiện theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Thông tư này.

3. Cán bộ đã được cấp có thẩm quyền ra quyết định nghỉ hưu trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành nhưng thời điểm bắt đầu nghỉ chờ hưu từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì không thực hiện chế độ quà tặng theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 33/2020/TT-BCA.

4. Các văn bản viện dẫn trong Thông tư này khi được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản khác thì nội dung viện dẫn được thực hiện theo văn bản đó.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương có trách nhiệm:

a) Phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư này.

b) Chỉ đạo các đơn vị chức năng liên hệ với cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh hoặc hướng dẫn cán bộ nghỉ hưu trực tiếp liên hệ với cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh nơi đăng ký cư trú để làm các thủ tục đăng ký nhận lương hưu theo quy định.

c) Các đơn vị trực thuộc cơ quan Bộ Công an và Công an cấp tỉnh có cán bộ nghỉ hưu nhưng hưởng lương hưu tại tỉnh khác có trách nhiệm thông báo (hoặc ủy quyền cho cơ quan tổ chức cán bộ thông báo) bằng văn bản (Mẫu kèm theo Thông tư này) để Công an cấp tỉnh nơi cán bộ nhận lương hưu biết, quản lý và thực hiện chính sách đối với cán bộ Công an hưu trí.

2. Cục trưởng Cục Tổ chức cán bộ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Thông tư nếu có vướng mắc, Công an đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Tổ chức cán bộ) để có hướng dẫn kịp thời./..w/

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Công an đơn vị, địa phương;
- Lưu: VT, V03, X01(P9). G(140)

hjt



Thượng tướng Lương Tam Quang

BỘ CÔNG AN
..... (1)

Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2024/TT-BCA
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày.....tháng..... năm 20 ...

Kính gửi: (2)

Thực hiện chính sách của Nhà nước và Bộ Công an;(1),
Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân đã giải quyết chế độ hưu trí đối với cán
bộ, cụ thể:

- Họ và tên:(3) Sinh năm:
- Cấp bậc:..... Chức vụ:.....
- Đơn vị công tác trước khi nghỉ hưu:.....(4)
- Hưởng chế độ hưu trí từ ngày:.....
- Nơi nhận lương hưu hằng tháng:.....(5)

..... (1) thông báo để (2) biết, phối hợp, tiếp tục thực hiện chế độ
chính sách đối với cán bộ Công an hưu trí theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c:(3)
- Lưu: VT,... ;

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ cấp bậc hàm, họ tên, đóng dấu)

(1) Công an đơn vị, địa phương giải quyết hồ sơ hưu.

(2) Công an đơn vị, địa phương nơi cán bộ nghỉ hưu cư trú và hưởng lương hưu;

(3) Họ và tên người hưởng lương hưu;

(4) Ghi đến đơn vị cấp phòng; Công an cấp huyện;

(5) Ghi đến cấp xã, phường, thị trấn;

